

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 173/2022/HNGĐ – ST

Ngày 21/9/2022.

V/v: *Xin ly hôn và con chung*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạ.

2. Ông Hoàng Việt Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2022/QĐXX – HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 145/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 184/29/15 G, tổ dân phố 6B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 184/29/15 G, tổ dân phố 6B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Quá trình làm việc nguyên đơn chị Ngô Thị S trình bày: Tôi và anh Lê Xuân H chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/01/2005, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau anh H thường đi sớm về khuya, nhậu say đánh đập vợ con và có những lời lẽ xúc phạm. Từ đầu năm 2022 cho đến nay hai vợ chồng

đã sống ly thân mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện nay, tôi không còn tình cảm với anh H, do đó không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho tôi được ly hôn với anh Lê Xuân H.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống với nhau chúng tôi có 02 con chung tên là Lê Ngô Thanh H1, sinh ngày 19/12/2005 và cháu Lê Ngô Thanh H2, sinh ngày 17/04/2008, hiện nay cả hai cháu đều do tôi chăm sóc và nuôi dưỡng, nên sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 cháu đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn anh Lê Xuân H trình bày: Tôi và chị Ngô Thị S chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/01/2005, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Từ đầu năm 2022 cho đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện nay, giữa chúng tôi không còn tình cảm với nhau nên không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân và tôi đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị S, đồng thời yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho chúng tôi được thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống với nhau chúng tôi có 02 con chung tên là Lê Ngô Thanh H1, sinh ngày 19/12/2005 và cháu Lê Ngô Thanh H2, sinh ngày 17/04/2008, Sau khi ly hôn tôi đồng ý giao cả hai cháu cho chị Ngô Thị S được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột có ý kiến*: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như phía đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị S.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị S được ly hôn với anh Lê Xuân H.

- *Về con chung*: Giao cháu là Lê Ngô Thanh H1, sinh ngày 19/12/2005 và cháu Lê Ngô Thanh H2, sinh ngày 17/04/2008 cho chị Ngô Thị S được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Lê Xuân H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy Nguyên đơn và bị đơn – đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật, tại các buổi hòa giải bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên Tòa: Chị Ngô Thị S và anh Lê Xuân H trước khi xét xử đều có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[3]. Về nội dung:

Giữa chị Ngô Thị S và anh Lê Xuân H chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/01/2005, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, anh H thường đi sớm về khuya, nhậu sau đánh đập vợ con và có những lời lẽ xúc phạm, từ đầu năm 2022 cho đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị S và anh H đều xác nhận trong quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Bản thân chị S và anh H đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị S và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình làm việc với Tòa án chị S và anh H đều có xác nhận trong quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2022 mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia

đình, bản thân hai vợ chồng đều đồng ý cho Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị S đối với anh Lê Xuân H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống với nhau giữa Ngô Thị S và anh Lê Xuân H có 02 con chung tên là Lê Ngô Thanh H1, sinh ngày 19/12/2005 và cháu Lê Ngô Thanh H2, sinh ngày 17/04/2008. Sau khi ly hôn chị S có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 cháu, bản thân anh H cũng đồng ý giao hai cháu cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ngoài ra sau khi ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay cả hai cháu đều do chị S là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bản thân các cháu sau khi bố mẹ ly hôn có nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị S. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường, tránh ảnh hưởng đến tâm lý cho các cháu, nên cần giao cháu là Lê Ngô Thanh H1, sinh ngày 19/12/2005 và cháu Lê Ngô Thanh H2, sinh ngày 17/04/2008 cho chị Ngô Thị S được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Lê Xuân H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở..

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Ngô Thị S không yêu cầu anh Lê Xuân H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Ngô Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị S.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Ngô Thị S được ly hôn với anh Lê Xuân H.

- *Về con chung*: Giao cháu là Lê Ngô Thanh H1, sinh ngày 19/12/2005 và cháu Lê Ngô Thanh H2, sinh ngày 17/04/2008 cho chị Ngô Thị S được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Lê Xuân H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở..

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị Ngô Thị S đã nộp theo biên lai số AA/2021/0012854 ngày 10/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Kam Ênuôl